

Số: 07/TTr-HĐQT

Phủ Mỹ, ngày 25 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc Phê duyệt tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022
và phương án chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Quy chế trả lương, trả thưởng và thù lao đối với Ban quản lý, điều hành của Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quyết toán tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và phương án chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023 như sau:

I. Chi trả tiền lương và thù lao HĐQT, BKS năm 2022:

Mức chi trả tiền lương, thù lao cho các Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 phê duyệt như sau:

1. Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT chuyên trách hưởng lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng và thù lao đối với Người quản lý Công ty.

- Thù lao Thành viên độc lập HĐQT, Thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 6.000.000 đồng/tháng.

2. Ban kiểm soát:

- Trưởng ban chuyên trách, thành viên chuyên trách (nếu có) hưởng lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng và thù lao đối với Người quản lý Công ty;

- Thù lao Kiểm soát viên kiêm nhiệm: 3.000.000 đồng/tháng.



3. Tổng tiền lương và thù lao HĐQT, BKS năm 2022:

ĐVT: Đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng làm việc trong năm 2022	Thực hiện năm 2022		
				Tổng số tiền được ĐHCĐ năm 2022 phê duyệt	Tiền lương, thù lao đề nghị phê duyệt	
					Tiền lương	Thù lao
1	Bùi Tường Định	Chủ tịch HĐQT	12	486.921.445	485.136.898	
2	Nguyễn Phương Cáo	TV HĐQT, Giám đốc	6		242.043.184	
3	Lê Hồng Hải	TV HĐQT	12	486.921.445	240.702.538	36.000.000
4	Trần Đăng Thuyết	TV HĐQT	6		223.631.436	
5	Bùi Hữu Dương	TV HĐQT	6	445.481.322	208.267.444	
6	Đào Văn Hưng	TV HĐQT	6	418.651.499	195.724.205	
7	Vũ Tuấn Ngọc	TV độc lập HĐQT	12	72.000.000		72.000.000
8	Lê Đức Hòa	Trưởng BKS chuyên trách	12	379.867.794	378.475.594	
9	Phạm Thị Ánh Tuyết	KSV kiêm nhiệm	12	36.000.000		36.000.000
10	Tô Thị Huyền	KSV kiêm nhiệm	12	36.000.000		36.000.000
Tổng cộng:				2.361.843.505	1.993.920.504	180.000.000

2. Phương án chi trả tiền lương, thù lao HĐQT và BKS năm 2023:

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đề xuất phương án chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023 như sau:

- Hội đồng quản trị:

+ Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT chuyên trách hưởng lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng và thù lao đối với Người quản lý Công ty.

+ Thành viên độc lập HĐQT, Thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 6.000.000 đồng/tháng.

- Ban kiểm soát:

+ Trưởng ban chuyên trách, Thành viên chuyên trách (nếu có) hưởng lương

theo Quy chế trả lương, trả thưởng và thù lao đối với Người quản lý Công ty.

+ Kiểm soát viên kiêm nhiệm: 3.000.000 đồng/tháng;

- Kế hoạch chi trả tiền lương của HĐQT, BKS năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chức danh	Số người	Tổng số tiền	Trong đó	
				Tiền lương	Tiền thù lao
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	1	485.588.436	485.588.436	0
2	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty	1	456.447.832	456.447.832	0
3	Thành viên HĐQT chuyên trách	1	444.261.761	444.261.761	0
4	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	1	72.000.000	0	72.000.000
5	Thành viên Độc lập HĐQT	1	72.000.000	0	72.000.000
6	Trưởng BKS chuyên trách	1	402.935.085	402.935.085	0
7	Kiểm soát viên kiêm nhiệm	2	72.000.000	0	72.000.000
	Tổng cộng	8	2.005.233.114	1.789.233.114	216.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS Cty (để biết);
- Lưu VT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Tường Định